

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 10-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh

Đại diện VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn C – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/TLST-HS ngày 23/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Xuân G**, sinh ngày 18/7/1990; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Xuân M và bà Đoàn Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2025 đến hết ngày 23/02/2026 (có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1933 (đã chết)

Người đại diện của bị hại:

1. Bà Thân Thị M1 – sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

2. Ông Thân Ngọc S – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh

3. Bà Nguyễn Thị M2 – sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng, xã Ngọc Thiệu, tỉnh Bắc Ninh

4. Ông Thân Văn Đ – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh

5. Ông Thân Văn T - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M1, ông S, bà M2, ông D: Ông Thân Văn T - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phạm Thị Tố U – sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Xuân G, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 240123257415 do Sở Giao thông-Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/8/2016. Khoảng 6 giờ ngày 22/6/2025, sau khi tan làm ca đêm, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 đi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn F- Khu công nghiệp Q thuộc phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) về nhà.

Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này trời đang mưa to, G điều khiển xe mô tô đi trên đường V theo hướng từ đường T đi Trường Đại học N1, đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường V với đường H thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Do G không chú ý quan sát, không điều khiển xe giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi điều khiển xe mô tô đi trong điều kiện trời mưa to và khi đi vào khu vực ngã tư giao nhau, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải và đã vào ngã tư trước nên khi G điều khiển xe mô tô đi vào giữa khu vực ngã tư, bánh xe phía trước, giảm sóc trước và cánh yếm bên phải xe mô tô do G điều khiển đâm vào ôp và khung bảo vệ sườn xe, đầu để chân sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 898.37 do chị Phạm Thị Tố U, sinh năm 1976, trú tại thôn C, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển chở sau xe là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1933 (là mẹ chồng và ở cùng nhà với chị U) đang di chuyển trên đường H theo hướng từ cánh đồng đi về phía Quốc lộ C (từ bên phải sang bên trái theo chiều di chuyển của G), làm hai xe mô tô bị đổ rê trượt trên mặt đường hướng về phía Quốc lộ C, G, chị U và bà C1 bị ngã ra đường; bà C1 bị thương được G và chị U vào Trung tâm Y tế thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Trung tâm Y tế V, tỉnh Bắc Ninh), do thương tích nặng nên bà C1 đã tử vong cùng ngày. Chị U và G bị thương nhẹ, không phải điều trị vết thương tại cơ sở y tế.

Sau khi nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) đã thành lập Đoàn khám nghiệm tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị C1, cơ chế hình thành các dấu vết trong vụ tai nạn. Kết quả như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường (phải, trái của hiện trường trên đường V tính theo hướng từ đường T đi Trường Đại học N1; đường Hồ Công Dục tính theo hướng từ cánh đồng đi đường Q): Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường V với đường H thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Mặt đường trải nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường Hồ Công D và đường V cùng rộng 14,5m; lối mở vào đường H rộng 35m; lối mở vào đường V rộng 29,5m. 04 đầu đường của ngã tư không có biển báo hiệu giao thông. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn và lấy cột đèn ký hiệu E210-C trên lề đường phải làm mốc của hiện trường. Trên hiện trường để lại các dấu vết và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn như sau:

Trên mặt đường để lại dấu vết cày xước (ký hiệu là số 1), kích thước (0,9x 0,01)m. Điểm đầu vết cách mép phải đường V 3,98m và cách mép phải đường Hồ Công Dục 6,92m, cách mốc của hiện trường 13,67m; điểm cuối vết cách mép phải đường V 4,3m.

Cách điểm đầu vết số (1) 0,26m (về phía Quốc lộ C) là đầu dấu vết cày xước mặt đường không liên tục (ký hiệu là số 2), kích thước (1,1x 0,08)m. Điểm đầu vết cách mép phải đường V 4,2m và cách mép phải đường Hồ Công Dục 6,96m; điểm cuối vết cách mép phải đường Vương Văn T1 4,71m và cách điểm cuối vết (1) 0,4m

Cách điểm đầu dấu vết số (2) 0,43m (về phía Quốc lộ C) là đầu dấu vết cày xước mặt đường không liên tục (ký hiệu là số 3), kích thước (0,62x 0,013)m. Điểm đầu vết cách mép phải đường V 4,63m và cách mép phải đường Hồ Công Dục 6,23m; điểm cuối vết cách mép phải đường Vương Văn T1 5,1m và cách điểm cuối vết (1) 1,11m.

Cách điểm đầu vết số (3) 0,3m (về phía Quốc lộ C) là đầu dấu vết cày xước mặt đường không liên tục (ký hiệu là số 4), kích thước (1,54x 0,012)m. Điểm đầu vết cách mép phải đường V 4,9 m và cách mép phải đường Hồ Công Dục 6,4m; điểm cuối vết cách mép phải đường Vương Văn T1 6,3m và cách điểm cuối vết số (1) 2,14m.

Chị U và G xác định xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 113.88 (ký hiệu số 5) đổ trên mặt đường (không xác định được đổ bên trái hay bên phải, do sau khi tai nạn xe đã được dựng lên và đưa ra khỏi hiện trường). Trục bánh sau cách mốc hiện trường 17,95m và cách mép phải đường Vương Văn Trà 4,29m; trục bánh trước cách mốc hiện trường 18,7m, cách mép phải đường V 5,22m và cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 898.37 (ký hiệu số 6) 7,97m.

Chị U và G xác định xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 898.37 đổ nghiêng phải trên mặt đường. Trục bánh sau cách mép phải đường Vương Văn Trà 13,3m; trục bánh trước cách mép phải đường Vương Văn Trà 14,2m.

Kết thúc khám nghiệm hiện trường thu giữ 02 phương tiện để thực hiện công tác giám định.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B3-113.88 (xe do Lại X điều khiển): Vỡ khuyết gương chiếu hậu hai bên. Đầu tay phanh bên phải bị mài sát kim loại, kích thước (1x 1)cm. Đầu tay lái bên trái bị mài sát cao su, kích thước (2,5x 2,5)cm. Bánh xe trước bị kẹt cứng cố định. Vành xe bánh trước bị cong vênh hướng từ ngoài vào trong. Dập vỡ chấn bunn bánh trước, kích thước (9x 18)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái bị mài sát sơn, nhựa có kích thước (52x 18)cm. Ốp nhựa phía dưới và phía trước đế chân trước bên phải bị dập vỡ, kích thước (15x 14)cm. Mặt dưới ốp nhựa phía dưới đế chân trước bên phải bị mài sát nhựa trên diện kích thước (30x2)cm. Mặt ngoài đế chân sau bên phải bị mài sát kim loại, kích thước (4x 01)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ bên phải bị mài sát kim loại, kích thước (40x 4,5)cm.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B1-989.37 (xe do chị Phạm Thị Tố U điều khiển): Mặt ngoài ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải bị mài sát nhựa, kích thước (13x 6)cm. Chân gương chiếu hậu bên phải bị mài sát kim loại, kích thước (2x 0,7)cm. Ốp nhựa bên phải đèn pha bị mài sát sơn nhựa kích thước (15x 3,5)cm. Đầu tay phanh bên phải bị mài sát kim loại có kích thước (1,5x 1,5)cm. Tại vị trí tay phanh bên phải kết nối với dây phanh, mặt ngoài bị mài sát kim loại có kích thước (0,5x 0,5)cm. Cánh yếm bên phải và thanh kim loại bảo vệ bị mài sát sơn kim loại, kích thước (22x 5)cm. Ốp nhựa phía dưới đế chân bên phải và thanh kim loại bảo vệ bị mài sát sơn, kích thước (30x 13)cm. Mặt ngoài đế chân sau bên phải và ốp nhựa xung quanh bị mài sát nhựa và kim loại, kích thước (9x 2)cm. Ốp bảo vệ bên phải bị mài sát kim loại có kích thước (7x 7)cm. Đế chân sau bên trái bị cong vênh, chùn bẹp hướng từ trái sang phải, bị kẹt cứng cố định. Ốp nhựa bao quanh đế chân sau bên trái bị dập vỡ, kích thước (9x 3)cm. Giá kim loại bảo vệ sườn xe bên trái bị cong vênh, bẹp méo hướng từ trái sang phải, bề mặt bám dính nhiều chất màu đen, kích thước (30x 2)cm. Ốp nhựa phía trên đế chân sau bên trái bị dập vỡ, mài sát sơn nhựa có kích thước (25x 16)cm. Ốp nhựa phía trên chân chống trước bên trái và đế chân trước bên trái bị cong vênh dập vỡ, kích thước (9x 13)cm, hướng từ trái sang phải.

Cơ quan điều tra tổ chức cho Lại Xuân G và chị Phạm Thị Tố U thực nghiệm điều tra tình huống khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, kết quả xác định: khi chị U điều khiển xe mô tô trên đường H bắt đầu đi vào ngã tư thì xe mô tô do Lại Xuân G điều khiển còn cách điểm bắt đầu vào ngã tư trên đường V khoảng 9,75m.

Tại Kết luận giám định số 228 ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“1. Dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 989.37 gồm: ốp bệ đế chân trước, khung bảo vệ sườn xe, đầu đế chân sau (phía trên chân chống phụ), có hướng từ trái sang phải (ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát cao su, sơn, kim loại tại giảm xóc trước bên phải, bên phải má lốp bánh trước của xe mô tô

biển kiểm soát 98B3- 113.88, có hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 15, 16 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết nứt vỡ, mài sát sơn, nhựa tại ốp sườn và khung bảo vệ sườn bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 989.37, có hướng từ trái sang phải (ảnh số 14, 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu vàng tại cánh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 113.88, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 17 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 989.37 gồm: gương chiếu hậu, đầu tay phanh, ốp nhựa đầu xe, khung bảo vệ sườn xe, cánh yếm, ốp đỡ chân trước, đỡ chân sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 gồm: đầu tay nắm, đầu tay phanh, ốp đỡ chân trước, đỡ chân sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

3. Không xác định được các dấu vết cày xước trên hiện trường do phương tiện nào để lại, do hiện trường đã bị xáo trộn. Do vậy, không xác định được vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 989.37 với xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 trên mặt đường qua dấu vết cơ học.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 chuyển động tiến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 989.37 chuyển động ở phía trước, đầu xe hướng từ phải sang trái (tính theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 113.88).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.”

- Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị C1: Đuôi ngoài mắt trái và vùng má trái có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (09x 07) cm. Mặt sau cổ tay và mu bàn ngón tay trái có diện sây sát đa, bầm tím, kích thước (16x05) cm. Dập nát, biến dạng toàn bộ cẳng chân trái.

Khám trong: Kiểm tra tổn thương cẳng chân trái thấy bầm dập tổ chức da, cơ tại vị trí tương ứng. Gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái. Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang ổ bụng thấy có nhiều máu không đông.

Tại Kết luận giám định số 1487/KLGĐTT-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị C1 do đa chấn thương: Chấn thương bụng kín; gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái; Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương dập nát, sây sát, mài sát, rách da, bầm tím được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó chấn thương bụng kín và tổn thương gãy hai xương cẳng chân trái được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 19/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố Lại Xuân Giang ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lại Xuân G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Xuân G từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Lại Xuân G có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày 22/6/2025, lúc này trời đang mưa to, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 đi trên đường V theo hướng từ đường T đi Trường Đại học N1, đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường V với đường H thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Do G không chú ý quan sát, không điều khiển xe giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi điều khiển xe mô tô đi trong điều kiện trời mưa to và khi đi vào khu vực ngã tư giao nhau, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải và đã đi vào ngã tư trước (vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; điểm d, m khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ) nên khi G điều khiển xe mô tô đi vào giữa khu vực ngã tư, phần đầu xe bên phải xe mô tô do G điều khiển đâm vào phần sườn xe bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 898.37 đang di chuyển trên đường H theo hướng từ cánh đồng đi về phía Quốc lộ C (từ bên phải sang bên trái theo chiều di chuyển của G) do chị Phạm Thị Tố U, sinh năm 1976, trú tại thôn C, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển chở sau xe là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1933 (là mẹ chồng và ở cùng nhà với chị U), làm hai xe mô tô bị đổ, G, chị U và bà C1 bị ngã ra đường. Hậu quả: bà C1 tử vong.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 19/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc

phục hậu quả cho bị hại; bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: **bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.**

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị C1 số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay, người đại theo uỷ quyền của người diện hợp pháp của bà C1 không yêu cầu G phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 là tài sản của L; xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 898.37 là tài sản của chị Phạm Thị Tố U. Ngày 22/8/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 113.88 cho G; trả lại xe mô tô biển kiểm soát cho chị U. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chị Phạm Thị Tố U điều khiển xe mô tô đi vào khu vực ngã tư trước Lại X (khoảng 9,75m); khu vực xảy ra tai nạn là đường giao nhau đồng mức, xe mô tô do chị U điều khiển đi đến từ bên phải theo chiều đi của G nên được ưu tiên nhường đường theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Mặt khác, phần đầu xe mô tô do G điều khiển đâm vào ngang sườn xe bên trái xe mô tô do chị U điều khiển. Do vậy xác định chị U không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lại Xuân G 01 năm (*một năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm (*ba năm*) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết